

BÁO CÁO
Quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn thủy lợi phí năm 2016

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/09/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc dự toán kinh phí thực hiện miễn thủy lợi phí năm 2016 và phân bổ kinh phí thực hiện chính sách miễn thủy lợi phí năm 2016 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn thủy lợi phí năm 2016 cho thị xã Bỉm Sơn như sau:

1. Quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn thủy lợi phí:

Kết quả nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng miễn thủy lợi phí:

Chỉ tiêu	Dự toán		Số báo cáo quyết toán	
	DT (ha)	Thành tiền (đồng)	DT (ha)	Thành tiền (đồng)
Vụ chiêm	113	139.647.000	134	151.531.560
Tưới lúa	80,47	108.405.000	80,46	108.130.560
Tưới màu	25,5	13.742.000	46,5	23.500.000
Nuôi trồng thủy sản	7	17.500.000	7	19.901.000
Vụ mùa	120,8	131.265.000	100	120.603.480
Tưới lúa	80,37	111.028.000	80,37	111.027.480
Tưới màu	40,4	20.237.000	19,4	9.576.000
Nuôi trồng thủy sản				
Vụ đông	60	34.392.000	60	34.392.000
Màu	60	34.392.000	60	34.392.000
Tổng cộng	293,7	305.304.000	294	306.527.040

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Tổng thu ngân sách 2016:

324.000.000 đ

- Doanh thu cấp bù miễn thuế lợi phí :

324.000.000 đ

2.2. Tổng chi phí:

306.573.825 đ

TT	Chỉ tiêu	Số đề nghị quyết toán (đơn vị: đồng)
1	Tiền lương	122.400.000
2	Khấu hao TSCĐ	-
3	Nguyên , nhiên liệu, phụ tùng	-
4	Sửa chữa lớn TSCĐ	-
5	Sửa chữa thường xuyên	33.053.000
6	Chi phí tiền điện	27.186.375
7	Chi phí bơm dầu & phục vụ chống hạn	20.958.950
8	Chi phí quản lý	24.493.506
9	Chi phí nạo vét kênh mương	78.500.000
10	Chi BHLĐ	-
11	Chi khác	-
	Tổng cộng	306.573.825

3. Cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ miễn thuế lợi phí & chống hạn:

3.1. Số kinh phí miễn TLP theo dự toán được duyệt năm 2016: 305.304.000 đ

3.2. Số kinh phí miễn TLP đề nghị quyết toán năm 2016: 306.573.825 đ

3.3. Số kinh phí được nhận để thực hiện miễn TLP năm 2016: 324.000.000 đ

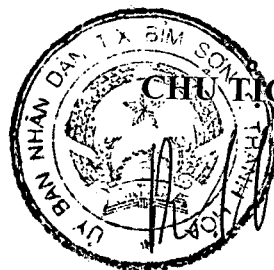
3.4. Số kinh phí thừa: 17.426.175 đ

Trong đó : KP miễn TLP .

17.426.175 đ

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: TC,VP.



Bùi Huy Hùng